

**MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025-2026**  
**MÔN NGỮ VĂN 7 – Thời gian 90 phút.**

**1. Ma trận đề kiểm tra:**

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ tư duy						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện	4 20%	0	3 15%	1 10%	0	1 15%	9 60
2	Viết	-Viết: viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình bày ý kiến tán thành) -Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	0	10 %	0	15%	0	15%	1 40
Tổng			20%	10 %	15%	25%	0	30%	100%
Tỉ lệ %			30%		40%		30%		
Tỉ lệ chung			70%				30%		

## 2. Bảng đặc tả đề kiểm tra:

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn / truyện khoa học viễn tưởng	<p><b>* Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, tình huống, cốt truyện, nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian</li> <li>- Nhận biết người kể chuyện ở ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.</li> </ul> <p><b>* Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Hiểu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.</li> <li>– Hiểu được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện; qua lời người kể chuyện.</li> <li>- Hiểu được tác dụng của việc thay đổi kiểu người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba)</li> <li>– Hiểu được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.</li> <li>- Tóm tắt được văn bản một cách ngắn gọn.</li> <li>- Hiểu được nghĩa, đặc điểm và chức năng của thành ngữ.</li> <li>- Hiểu được đặc điểm và chức năng của liên kết và mạch lạc, công dụng của dấu chấm lửng.</li> <li>- Hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ thường gặp được sử dụng trong văn bản truyện.</li> </ul> <p><b>* Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.</li> <li>– Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm và cách giải quyết vấn đề của tác giả; nêu được lí do.</li> </ul>
2	Viết	-Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống (trình	<p><b>* Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết đúng kiểu bài nghị luận về vấn đề đời sống.</li> <li>- Xác định đúng yêu cầu “trình bày ý kiến tán thành”.</li> <li>- Bố cục đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.</li> </ul> <p><b>* Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải thích được vấn đề trong đời sống được nêu ra.</li> <li>- Trình bày được lí do vì sao tán thành vấn đề đó.</li> </ul>

		bày ý kiến tán thành)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sắp xếp được các ý theo trình tự hợp lí.</li> <li>- Biết sử dụng lí lẽ và dẫn chứng phù hợp, rõ ràng.</li> <li>- Hiểu và thể hiện được mối quan hệ giữa ý kiến – lí lẽ – dẫn chứng.</li> </ul> <p><b>* Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập luận chặt chẽ, có sức thuyết phục.</li> <li>- Thể hiện được chính kiến, suy nghĩ cá nhân rõ ràng.</li> <li>- Diễn đạt linh hoạt, có cảm xúc phù hợp,</li> <li>- Diễn đạt mạch lạc, ít sai lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>
		-Viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử	<p><b>* Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết đúng kiểu bài kể lại sự việc có thật.</li> <li>- Xác định đúng nhân vật lịch sử và sự việc tiêu biểu liên quan.</li> <li>- Có đủ mở bài, thân bài, kết bài rõ ràng.</li> </ul> <p><b>* Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và trình bày đúng diễn biến sự việc theo trình tự hợp lí.</li> <li>- Nêu được ý nghĩa của sự việc đối với nhân vật và lịch sử.</li> <li>- Biết kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm phù hợp.</li> <li>- Có cảm xúc, thái độ trân trọng nhân vật.</li> </ul> <p><b>* Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng hiểu biết lịch sử và trải nghiệm học tập để làm nổi bật nhân vật.</li> <li>- Lựa chọn, sắp xếp chi tiết hợp lí, sinh động.</li> <li>- Thể hiện suy nghĩ, bài học rút ra.</li> <li>- Diễn đạt tốt, ít lỗi chính tả, ngữ pháp.</li> </ul>

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**  
**BÒ VÀ ẾCH**

Ếch đang ngồi trên một hòn đá giữa ao cùng các anh chị em của mình. Thỉnh thoảng, ếch lại phóng lưỡi ra bắt lấy một con chuồn chuồn bay ngang qua rồi nhai tóp tép. Nó rất thỏa mãn. Khi nó nhìn lên đồng cỏ, một con bò đang ăn cỏ lọt vào tầm mắt.

“Con vật kia mới to lớn lắm sao chứ”, cô em út của ếch há hốc miệng nhận xét.

“Em nghĩ thế thật à?” – Ếch hỏi. “Anh cũng có thể tự biến thành to lớn như thế”, và nó phình ngực lên hết cỡ.

“Con bò vẫn lớn hơn nhiều” – Cô em út nói.

“Ái chà vậy thì anh sẽ biến thành lớn hơn nữa” – Con ếch ngu ngốc bèn huênh hoang. Và nó phình to ra, phình to ra, dần hết bộ da cho đến khi nó đã căng hết cỡ.

“Con bò vẫn lớn hơn nhiều” – Cô em út nói bằng giọng lí nhí vì sợ người anh lớn sẽ tức giận.

“Anh có thể biến thành to hơn nữa, thật sự anh có thể làm thế” – Con ếch giận dữ hét lên. Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi – bụp một tiếng to – nó nổ banh xác! Và đó là kết cục của con ếch.

(Trích *Ngụ ngôn Aesop*, Fulvio Testa kể lại, Huyền Vũ dịch, NXB Văn học)

**Chọn đáp án đúng nhất cho các câu từ 1 đến 7:**

**Câu 1. (0,5 điểm). Cốt truyện của văn bản xoay quanh sự việc nào?**

- A. Con ếch bắt chuồn chuồn để ăn.
- B. Con ếch cố phình to bằng con bò.
- C. Con bò đang ung dung ăn cỏ.
- D. Các con ếch cùng chơi trong ao.

**Câu 2. (0,5 điểm). Nhân vật chính trong văn bản là ai?**

- A. Con bò.
- B. Cô em út.
- C. Con ếch.
- D. Con chuồn chuồn.

**Câu 3. (0,5 điểm). Không gian chính của câu chuyện là ở đâu?**

- A. Trong rừng sâu.
- B. Giữa ao và cánh đồng cỏ.
- C. Trên núi cao.
- D. Trong hang đá.

**Câu 4. (0,5 điểm). Sự kiện nào xảy ra đầu tiên trong câu chuyện?**

- A. Con ếch phình to người.

- B. Con ếch nổi tung.
- C. Con ếch ngồi trên hòn đá giữa ao.
- D. Con bò ăn cỏ trên đồng.

**Câu 5. (0,5 điểm). Lời nói của ếch: “Anh cũng có thể tự biến thành to lớn như thế” cho thấy điều gì về tính cách của nhân vật?**

- A. Sự tự tin quá mức, không nhận ra giới hạn thật của bản thân.
- B. Sự hiếu thắng, muốn chứng tỏ mình có thể làm được như vậy.
- C. Sự tò mò, muốn thử làm theo con vật to lớn kia.
- D. Sự chủ quan, cho rằng việc đó mình cũng dễ dàng làm được.

**Câu 6. (0,5 điểm). Chủ đề chính của văn bản là gì?**

- A. Ca ngợi sự dũng cảm của ếch trước con vật lớn hơn mình.
- B. Phê phán thói kiêu căng, không biết lượng sức mình.
- C. Miêu tả cuộc sống yên bình của các loài vật.
- D. Ca ngợi tình anh em của nhà ếch.

**Câu 7. (0,5 điểm). Từ “nó” trong các câu “Nó rất thỏa mãn”, “Khi nó nhìn lên đồng cỏ...” có chức năng gì?**

- A. Thay thế cho từ “ếch” để tránh lặp lại đơn điệu.
- B. Bổ sung thêm một nhân vật mới trong truyện.
- C. Nhấn mạnh cảm xúc vui vẻ của con bò.
- D. Làm thay đổi nội dung chính của đoạn văn.

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 8. (1,0 điểm). Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong câu văn sau:**

“Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi – bụp một tiếng to – nó nổ banh xác!”

**Câu 9. (1,5 điểm). Trong văn bản, tác giả gọi nhân vật là “con ếch ngu ngốc”. Em có đồng tình với cách đánh giá trực tiếp này của tác giả không? Vì sao?**

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: Bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm là trách nhiệm của tất cả mọi người. Em hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên.

-----HẾT-----

**HSKT: Không thực hiện phần II. VIẾT.**

.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(Hướng dẫn chấm này có 03 trang)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giáo viên cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0.25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

Phần	Nội dung						Điểm
<b>Phần I. Đọc – hiểu (6.0 điểm)</b>							<b>3.5</b>
Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	
B	C	B	C	A	B	A	
<b>Mỗi câu đúng được 0.5 điểm</b> <b>HSKT: Mỗi câu đúng được 1.0 điểm</b>							
<b>Câu 8</b>	HS cần chỉ ra được: -Điệp ngữ “phình ra”, “nó”. -Tác dụng: nhấn mạnh mức độ phình to liên tiếp, tăng dần; tạo nhịp điệu dồn dập; làm nổi bật sự cố chấp, mù quáng của con ếch; góp phần làm câu chuyện trở nên sinh động và kịch tính. <b>+1,0 điểm:</b> Nêu đầy đủ: chỉ ra điệp ngữ + nêu được ít nhất 2 tác dụng (nhấn mạnh mức độ tăng dần, tạo kịch tính, làm nổi bật tính cách ếch...).						<b>1.0</b>
	<b>+ 0.5 điểm:</b> Chỉ nêu được một tác dụng hoặc trả lời còn chung chung. <b>+0 điểm:</b> Trả lời sai hoặc không trả lời. <b>*Đối với HSKT:</b> -Chỉ ra được điệp ngữ “phình ra”, “nó”. -Nêu được một tác dụng đúng, rõ ràng. <b>Chỉ cần trả lời như trên được 2 điểm.</b> <b>Tùy vào sự trả lời của Hs, Gv linh hoạt phân hoá điểm đến 0.25</b>						
<b>Câu 9</b>	- Học sinh đưa ra quan điểm của bản thân và lí giải thuyết phục, bám sát văn bản đọc, không vi phạm đạo đức, pháp luật. <b>Gợi ý nội dung</b> <b>*Em đồng tình với cách gọi “con ếch ngu ngốc”.</b>						<b>1.5</b>

	<p>-Vì con ếch kiêu ngạo, ảo tưởng, tự tin quá mức, không biết lượng sức mình, cố phồng to để bằng con bò.</p> <p>- Hành động đó thiếu suy nghĩ, tự làm hại bản thân.</p> <p>- Cách gọi thể hiện thái độ phê phán của tác giả và rút ra bài học: phải biết đánh giá đúng bản thân, không kiêu căng, ảo tưởng.</p> <p>*Em không hoàn toàn đồng tình với cách gọi “con ếch ngu ngốc”.</p> <p>-Vì cách đánh giá trực tiếp như vậy quá nặng nề, dễ khiến người đọc chỉ chú ý đến sự chê trách.</p> <p>-Con ếch hành động do thiếu hiểu biết và muốn được to lớn như con bò, chứ không hẳn vì xấu xa.</p> <p>-Theo em, có thể phê phán hành động của ếch nhưng nên thể hiện nhẹ nhàng hơn để người đọc tự rút ra bài học: không nên kiêu ngạo, ảo tưởng phải biết lượng sức mình.</p> <p><b>Mức 1: 1,5 điểm</b></p> <p>-Có quan điểm rõ ràng. Lí giải đầy đủ, hợp lí, gắn với chi tiết truyện. Lập luận thuyết phục, diễn đạt mạch lạc, không sai nội dung.</p> <p><b>Mức 2: 1,0 điểm</b></p> <p>-Có nêu quan điểm. Lí giải còn đơn giản, chưa thật sâu hoặc chưa gắn chặt với chi tiết văn bản. Diễn đạt tương đối rõ.</p> <p><b>Mức 3: 0.25 - 0,5 điểm</b></p> <p>-Trả lời chung chung. Chỉ nêu ý kiến mà hầu như không có lí giải. Hoặc lí giải còn mơ hồ, chưa rõ ràng.</p> <p><b>Mức 4: 0 điểm.</b> Không trả lời. Trả lời sai nội dung hoặc không liên quan đến câu hỏi.</p> <p><i>(Trên đây chỉ là một số gợi ý, học sinh có thể có cách diễn đạt khác miễn hợp lí, GV linh hoạt cho điểm)</i></p> <p><b>HSKT: Bày tỏ được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình và nêu được một trong ba lí do hợp lí: được 1.0 điểm.</b></p>	
<b>Phần II. Viết (4.0 điểm)</b>		
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn:</b> Có đủ bộ cục ba phần: mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.</p>	<b>0.25</b>
	<p><b>b. Xác định đúng yêu cầu của đề:</b> Trình bày ý kiến tán thành về vấn đề: Bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm là trách nhiệm của tất cả mọi người.</p>	<b>0.25</b>
	<p><b>c. Nội dung bài viết:</b> HS có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p><b>1/ Mở bài: (0.5 điểm)</b></p> <p>-Nêu vấn đề đời sống: Môi trường hiện nay đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống con người.</p> <p>-Nêu ý kiến đáng quan tâm: “Bảo vệ môi trường không bị ô nhiễm là trách nhiệm của tất cả mọi người.”</p>	<b>3,0</b>

	<p>-Thể hiện thái độ: Em hoàn toàn tán thành với ý kiến trên.</p> <p><b>2/ Thân bài: (2.0 điểm)</b></p> <p><b>Gợi ý:</b></p> <p><b>1.Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận:</b></p> <p>Ý kiến trên khẳng định rằng bảo vệ môi trường không phải là việc riêng của Nhà nước hay một tổ chức nào, mà là nghĩa vụ chung của toàn xã hội. Mỗi cá nhân đều có trách nhiệm giữ gìn môi trường sống trong lành bằng những hành động cụ thể, thiết thực hằng ngày.</p> <p>2. Thể hiện thái độ tán thành bằng các ý</p> <p>Ý 1: Môi trường có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người (Lí lẽ, dẫn chứng)</p> <p>Ý 2: Thực trạng môi trường đang bị ô nhiễm nghiêm trọng nên cần sự chung tay của tất cả mọi người (Lí lẽ, dẫn chứng)</p> <p>Ý 3: Mỗi người đều có thể góp phần bảo vệ môi trường bằng những hành động cụ thể (Lí lẽ, dẫn chứng)</p> <p><b>(Có thể mở rộng)</b></p> <p>-Phê phán những người thờ ơ, thiếu ý thức, xả rác, phá hoại môi trường.</p> <p>-Khẳng định hành vi đó cần được lên án và thay đổi.</p> <p><b>3. Kết bài: (0.5 điểm).</b> Khẳng định tính xác đáng của ý kiến và sự cần thiết của việc tán thành ý kiến đó.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i></p> <p>-Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>- Vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, lý lẽ và dẫn chứng chặt chẽ, thuyết phục, giọng điệu linh hoạt. Bài văn mạch lạc, trong sáng.</p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, biết liên hệ thực tiễn phù hợp.</p> <p><i>(Trên đây chỉ là một số gợi ý, học sinh có thể có cách diễn đạt khác miễn hợp lí, GV linh hoạt cho điểm)</i></p> <p><b>HSKT: không làm phần viết.</b></p>	0.25

..... HẾT.....